

Số: 14/2021/QĐST-DS

Thuận Châu, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 147; khoản 5 Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- DS, ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S— Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Minh T – Giám đốc chi nhánh Sơn La; Địa chỉ: Lô SH4, Vincom Sơn La, tổ 3 phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. (Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017)

Những người được ủy quyền lại gồm: ông Phạm Bắc T, Thái Việt H, Đỗ Đức T; Địa chỉ: Lô SH4, Vincom Sơn La, tổ 3 phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. (Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-LPB.SLA ngày 06/10/2020)

Bị đơn: Ông Quàng Văn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi công tác: Trường Tiểu học C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quàng Thị V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Quảng Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 190.489.086đ (một trăm chín mươi triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi sáu nghìn). Trong đó:

Tiền vay gốc là: 122.500.000đ (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiền nợ lãi: 33.358.168đ (ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm sáu mươi tám đồng).

Tiền lãi quá hạn là: 34.630.918đ (ba mươi tư triệu sáu trăm ba mươi nghìn chín trăm mười tám đồng).

Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 31/12/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Quảng Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 4.762.200đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm đồng). Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0000914 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND H.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS H.Thuận Châu;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hà